

Bản án số: 58/2020/HS-ST  
Ngày: 28/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Quang Bình và ông Đặng Anh Dũng.

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST- HS ngày 07/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với:

Bị cáo: **Phan Văn T**, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn H và bà Lê Thị H; vợ: Hoàng Thị H; có 01 con sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: bà Phạm Thị Y, sinh năm 1968.  
Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phan Văn H, sinh năm 1970.  
Trú tại: thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:  
+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982.  
Trú tại: thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.  
+ Ông Trần Danh T, sinh năm 1973.  
Trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Văn T biết về châm cứu và bấm huyệt nên có đăng bài quảng cáo việc T hành nghề châm cứu và bấm huyệt lên mạng xã hội Zalo. Do bị bệnh đau lưng, đau dây thần kinh nên khoảng tháng 6 năm 2020, bà Phạm Thị Y đã sử dụng tài khoản “Y” nhắn tin và nói chuyện với T qua tài khoản “TD” mạng xã hội Zalo. Ngày 16/7/2020, bà Y và T có thỏa thuận với nhau, T châm cứu cho bà Y tại nhà nghỉ A thuộc thôn H, xã S, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên với giá từ 60.000 đồng đến 70.000 đồng/1 lần châm cứu và bấm huyệt. Trong quá trình châm cứu bấm huyệt cho bà Y tại nhà nghỉ A, bà Y không mặc quần áo, lợi dụng lúc bà Y không để ý thì T đã dùng điện thoại để chụp ảnh khỏa thân của bà Y ở tư thế nằm ngửa. Sau khi châm cứu xong T bảo bà Y lần đầu khuyến mại không lấy tiền. Đến ngày 19/7/2020, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Y nên đã gửi hình ảnh khỏa thân của bà Y qua mạng xã hội Zalo cho riêng bà Y, đồng thời T gửi tin nhắn yêu cầu bà Y phải đưa T số tiền 5.000.000 đồng, nếu không T sẽ tung ảnh khỏa thân của bà Y lên mạng Internet. Do lo sợ T tung ảnh khỏa thân của mình lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bản thân và gia đình nên vào ngày 20/7/2020 bà Y đã đến Ngân hàng Sacombank chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản 0591000335895 mang tên Phan Văn T tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hưng Yên. Sau khi nhận được tiền, ngày 22 và 23/7/2020, T tiếp tục nhắn tin yêu cầu bà Y phải chuyển cho T 10.000.000 đồng thì T mới xóa ảnh khỏa thân của bà Y nếu không đưa tiền thì T tiếp tục sẽ tung lên mạng Internet và gửi ảnh đó cho chồng và gia đình bà Y. Do lo sợ không đáp ứng yêu cầu của T thì sẽ bị T đưa ảnh khỏa thân của mình lên mạng xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, uy tín bản thân nên bà Y có xin T giảm số tiền yêu cầu chuyển xuống còn 8.000.000 đồng. T đồng ý nên bà Y đã hẹn T vào chiều tối, ngày 24/7/2020 đưa số tiền 8.000.000 đồng cho T tại khu vực thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Ngày 24/7/2020, bà Y đã có đơn đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) tố cáo hành vi phạm tội của Phan Văn T. Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 24/7/2020 khi T đến gặp bà Y tại địa điểm hẹn để lấy tiền thì bị Công an huyện Kim Động, lập biên bản bắt quả tang thu giữ: 01 điện thoại Iphone XS Max của T, bà Y tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung và số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng: Quá trình điều tra làm rõ số tiền 8.000.000 đồng là tài sản của bà Phạm Thị Y nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Y. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max là điện thoại T đã dùng để chụp ảnh khỏa thân bà Y và nhắn tin cho bà Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bà Y được thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động đến gia đình, nhờ bố đẻ là ông Phan Văn H bồi thường cho bà Phạm Thị Y số tiền 5.000.000 đồng. Bà Y đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên không đề nghị gì đối với T về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 58/CT-VKSKĐ ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Phan Văn T về tội Cường đoạt tài sản theo quy định

tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại bà Phạm Thị Y 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của bị cáo Phan Văn T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại bà Phạm Thị Y, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các bản sao kê tin nhắn bằng zalo tài khoản “TD” và “Y” trong máy điện thoại của T và của bà Y, chứng từ chuyển tiền của bà Y cho T, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận, Phan Văn T đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin điện thoại đe dọa sẽ đưa ảnh khỏa thân của bà Phạm Thị Y lên mạng xã hội, uy hiếp về tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Y nhiều lần, ngày 20/7/2020 bà Y phải chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của T; khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 24/7/2020, tại khu vực thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên khi bà Y đưa 8.000.000 đồng cho T thì bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang. Hành vi phạm tội của T đã có đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ

luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng người bị hại là phụ nữ do lo sợ bị lộ hình ảnh cá nhân ảnh hưởng đến uy tín và danh dự để rồi đe dọa buộc người bị hại phải đưa tiền để phục vụ cho lợi ích cá nhân của bị cáo, bị cáo đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bà Phạm Thị Y. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến sỹ giải phóng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020), thời hạn bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 01 ngày tù.

[5]. Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường trả bà Y số tiền 5.000.000 đồng, bà Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

- Số tiền 8.000.000 đồng xác định là tài sản của bà Y, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Y, bà Y đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

- 01 chiếc điện Iphone XS Max, T sử dụng vào việc phạm tội. Tại Cơ quan điều tra ban đầu T khai chiếc điện thoại là của T, T mua để sử dụng hàng ngày. Sau đó, T và ông H (bố đẻ T) đều khai chiếc điện thoại này là của ông H, ông H cho T mượn. Tuy nhiên, ông H không mô tả được đặc điểm chiếc điện thoại và không xuất trình được căn cứ chứng minh chiếc điện thoại Iphone XS Max Cơ quan điều tra đã thu giữ là của ông H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chiếc điện thoại là của T, việc T và ông H khai chiếc điện thoại là của ông H cho T mượn là nhằm trốn tránh việc tịch thu chiếc điện thoại mà thôi. Do vậy, tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với chiếc điện Iphone XS Max.

- 01 chiếc điện thoại Sam Sung của bà Y nên trả lại bà Y.

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự xóa nội dung tin nhắn bị cáo T đe dọa bà Y và hình ảnh khỏa thân của bà Y được lưu giữ trong tài khoản “Y”, tài khoản “T D” trên mạng xã hội Zalo trong máy điện thoại của bị cáo T và của bà Y; xóa hình ảnh của bà Y lưu giữ tại thư mục ảnh trong máy điện thoại của bị cáo T, trước khi trả lại chiếc điện thoại Samsung cho bà Y hoặc phát mại chiếc điện thoại Iphone XS Max của bị cáo T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 năm tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại bà Phạm Thị Y 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung được niêm phong trong phong bì.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của bị cáo Phan Văn T được niêm phong trong phong bì.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**